

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số 385/2017/HSPT
Ngày 13 - 12 - 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: 1. Ông Văn Công Dân.

2. Ông Trịnh Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 391/2017/HSPT, ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Lê Trung H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 232/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **LÊ TRUNG H**, sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Đường Đ, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê P và con bà Tạ Thị N (Đều đã chết).

Nhân thân: Tại bản án số 10/2014/HSST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 15/11/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung H là đối tượng nghiện ma túy loại Hêrôin. Vào khoảng 12 giờ ngày 06/6/2017, Lê Trung H đón xe khách từ thành phố P, tỉnh Gia Lai đi thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H đến đường T, phường T, thành phố B rồi đón xe thồ đến đường A, phường T. Tại đây, H gặp một người nam thanh niên tên H1 (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) là đối tượng có biểu hiện nghiện ma túy, H nhờ H1 mua ma túy loại Hêrôin với số tiền 2.000.000 đồng thì H1 đồng ý. H đưa cho H1 số tiền 2.000.000 đồng, H1 cầm tiền và bỏ đi khoảng 30 phút sau, H1 quay lại trên 01 chiếc xe taxi (H không nhớ biển số và hãng xe) và gọi H lên xe. Sau đó, H1 đưa cho H 01 gói nylon chứa chất rắn màu trắng, được quấn băng keo màu đen bên ngoài. H cầm gói nylon cất giấu vào tay áo bên trái mà H đang mặc rồi đi xe taxi đến quán cà phê P trên đường N, phường T, thành phố B để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột, bắt quả tang, thu giữ trong tay áo bên trái của H đang mặc 01 gói nylon chứa chất rắn màu trắng được quấn băng keo màu đen. H khai nhận là ma túy loại Hêrôin đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số: 332/GĐMT-PC54 ngày 12/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định có khối lượng: 1,4060 gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là Heroin (Hêrôin). Chất Heroin (Hêrôin) nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,3396 gam được niêm phong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 232/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 70, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/6/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2017, bị cáo Lê Trung H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Trung H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Lê Trung H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Ngày 14/01/2014, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có tranh luận bào chữa gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Trung H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/6/2017, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã bắt quả tang, thu giữ trong tay áo bên trái của bị cáo Lê Trung H đang mặc 01 gói nylon chứa chất rắn màu trắng được quấn bằng keo màu đen, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4060 gam, loại Hêrôin. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Trung H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại

khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015) là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo Lê Trung H là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”, đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Trung H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Trung H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 70, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 06/6/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Lê Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh